BỘ Y TẾ **BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TW**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 1358 /QĐ-BVNTTW	*Hà Nội, ngày 06 tháng 11 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu;

Căn cứ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/06/2025 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, Thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ – CP ngày 21/06/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ nghị định số 111/2025/NĐ-CP ngày 22/05/2025 của Chính Phủ về Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Chính Phủ về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định 349/2029/NĐ-CP ngày 09/9/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về lựa chọn nhà thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quy chế Tổ chức và Hoạt động của Bệnh viện Nội tiết Trung ương được ban hành kèm theo quyết định số 3994/QĐ-BYT ngày 30/08/2019 của Bộ trưởng Bộ Y tế;

Căn cứ Quyết định số 1131/QĐ-BYT ngày 10/5/2022 của Bộ Y tế về việc giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính của Bệnh viện Nội tiết Trung ương;

Căn cứ Tờ trình ngày 04/11/2026 của phòng Công nghệ thông tin về việc phê duyệt kế hoạch mua sắm gói thầu: Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026;

Căn cứ Tờ trình ngày 05/11/2026 của phòng Công nghệ thông tin về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026;

Theo đề nghị của phòng Công nghệ thông tin.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự toán mua sắm: Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Tổ Chuyên gia đấu thầu chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Tổ trưởng tổ Chuyên gia đấu thầu, Trưởng phòng Tài chính kế toán, phòng Công nghệ thông tin, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, CNTT.

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG

Phan Hoàng Hiệp

Phụ lục 1: KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU DỰ TOÁN MUA SẮM:

Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-BVNTTW ngày 06 / 11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu (VNĐ)	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện Nội tiết Trung ương	Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026	Mua sắm máy in và các thiết bị phục vụ khám chữa bệnh tại Bệnh viện Nội tiết Trung ương năm 2026	1.612.266.400	Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp, nguồn thu hoạt động sự nghiệp và sản xuất, kinh doanh dịch vụ của Bệnh viện nội tiết Trung ương năm 2027	Chào giá trực tuyến theo quy trình rút gọn, trong nước, qua mạng; gói thầu chia thành từng phần		30 ngày	Quý IV/2026	Hợp đồng theo đơn giá cố định	06 tháng	Không có
Tổng giá gói thầu				**1.612.266.400**								

***Bằng chữ**: Một tỷ, sáu trăm mười hai triệu, hai trăm sáu mươi sáu nghìn, bốn trăm đồng./.*

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG

Phan Hoàng Hiệp

Phụ lục 2: DANH MỤC HÀNG HÓA CHI TIẾT

(Kèm theo Quyết định số 1358 /QĐ-BVNTTW ngày 06 / 11 /2026 của Giám đốc Bệnh viện Nội tiết Trung ương)

STT	Danh mục hàng hóa	Đơn vị tính	Khối lượng	Ký mã hiệu	Nhãn hiệu	Hãng sản xuất	Xuất xứ	Năm sản xuất	Thông số kỹ thuật	Đơn giá (VNĐ)	Thành tiền VNĐ)
I	**Máy in**										**759.132.000**
1	Máy in đen trắng	Cái	71	HP laser pro 4003 dw	HP LaserJet Pro	HP (Hewlett-Packard)	Trung Quốc	2026	- Loại máy in: Laser đen trắng. - Khổ giấy tối đa: A4 (Tích hợp khay chứa giấy 1 và khay chứa giấy 2 riêng biệt). - Tốc độ in một mặt (khổ A4): ≥ 40 trang/phút (ppm). - Bộ nhớ chuẩn: ≥ 256 MB. - In đảo mặt tự động (Duplex): Có; Tốc độ in đảo mặt ≥ 33 mặt/phút (ipm); Khổ giấy cho phép in đảo mặt tự động: A4, Letter. - Độ phân giải: ≥ 1200 x 1200 dpi. - Kết nối có dây: ≥ 01 USB (Có kèm dây kết nối); ≥ 01 cổng mạng RJ-45. - Bảo mật thiết bị: Có khả năng kiểm tra và tự động xác thực tính toàn vẹn của phần sụn nhằm ngăn chặn các cuộc tấn công mạng nhắm vào máy in. - Công suất đầu ra: ≥ 150 tờ. - Công suất in hàng tháng: ≥ 80.000 trang - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	10.692.000	759.132.000
II	**Thiết bị CNTT**										**853.134.400**
2	Máy scan tự động	Cái	1	Epson DS-530II	Epson	Epson	Indonesia /Trung Quốc	2026	- Kiểu máy quét: Máy quét tài liệu nạp giấy tự động (sheet-fed), quét 2 mặt tự động trong 1 lần nạp giấy (one-pass duplex). - Độ phân giải quang học: ≥ 600 dpi. - Tốc độ quét (A4, 300 dpi, màu/trắng đen/thang xám): ≥ 35 trang/phút, ≥ 70 ảnh/phút (2 mặt). - Độ sâu màu đầu ra: ≥ 24-bit màu; hỗ trợ thang xám 8-bit và trắng đen. - Khay nạp giấy tự động (ADF): ≥ 50 tờ (giấy 70–80 g/m²). - Định lượng giấy qua ADF: quét được giấy có định lượng từ	9.200.000	9.200.000

									50 g/m² đến 160 g/m² - Khổ giấy: A4, A5, A6, B5, Letter, Legal; hỗ trợ quét tài liệu dài. - Quét thẻ: quét được thẻ nhựa kích thước chuẩn ISO (CCCD, thẻ BHYT) qua khay nạp. - Công suất quét khuyến nghị: ≥ 4.000 tờ/ngày (điều chỉnh theo lượng hồ sơ thực tế). - Cổng giao tiếp: ≥ 01 cổng USB 2.0 trở lên (kèm cáp). - Driver: TWAIN; tương thích Windows . - Phần mềm: có phần mềm điều khiển quét; có phần mềm OCR hỗ trợ tiếng Việt có bản quyền . - Định dạng xuất file: PDF, JPEG, TIFF. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng, tại nơi sử dụng.		
3	Máy in barcode	Cái	16	Zebra421	Zebra	Zebra Technologies	Trung Quốc	2026	- Phương pháp in: In nhiệt trực tiếp (Direct Thermal) hoặc In truyền nhiệt. - Độ phân giải: ≥ 300 dpi (12 dots/mm). - Tốc độ in: ≥ 102 mm/giây (4 ips). - Khổ in: ≥ 104 mm. - Bộ nhớ máy: ≥ 512 MB Flash, ≥ 256 MB SDRAM. - Chuẩn mã vạch hỗ trợ: 1D, 2D, QR Code, PDF417, DataMatrix... - Cổng kết nối: ≥ 01 USB (Có kèm dây kết nối). - Firmware: ZPL II; XML; PDF Direct - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows. - Năm sản xuất: ≥ 2025 - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	8.950.000	143.200.000
4	Máy quét vân tay	Cái	50	ZK9500	ZKTeco	ZKTeco	Trung Quốc	2026	- Công nghệ cảm biến: Quang học (Optical), cảm biến ảnh CMOS ≥ 2.0 Megapixels. - Độ phân giải: ≥ 500 dpi. - Bộ vi xử lý & Bộ nhớ: CPU ≥ 280 MHz DSP; Bộ nhớ Flash ≥ 32 MB. - Diện tích vùng lấy mẫu hiệu dụng: ≥ 15,24 x 20,32 mm (Kích thước ảnh ≥ 300 x 400 pixels). - Định dạng ảnh hỗ trợ: RAW, BMP, JPG. - Chất lượng ảnh: ≥ 2 Megapixel - Tính năng: Hỗ trợ mã hóa dữ liệu vân tay; nhận diện tốt vân tay khô, ướt hoặc thô ráp; tự động chụp khi đặt ngón tay; có đèn LED báo trạng thái. - Cổng kết nối: ≥ 01 USB (Cấp nguồn trực tiếp qua cổng USB,	1.200.000	60.000.000

									có kèm dây kết nối). - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows. - Tiêu chuẩn chất lượng: FCC, CE, RoHS. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.		
5	Máy in nhiệt	Cái	3	TS100	iDPRT	HPRT	Trung Quốc	2026	- Công nghệ in: In nhiệt trực tiếp (Direct Thermal). - Khổ giấy: ≥ 80 mm, tích hợp dao cắt giấy tự động. - Độ phân giải: ≥ 203 dpi (8 dots/mm). - Tốc độ in: ≥ 200 mm/giây. - Cổng kết nối: ≥ 01 USB (Có kèm dây kết nối). - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	1.490.400	4.471.200
6	Màn hình 50 inch	Cái	5	LG50NU805BPSC	LG	LG Electronics	Việt Nam / Trung Quốc	2026	- Kích thước màn hình: ≥ 50 inch. - Kiểu dáng: Màn hình phẳng, thiết kế viền mỏng - Chuẩn treo tường Hỗ trợ chuẩn VESA (tối thiểu 200 x 200 mm). - Độ phân giải: ≥ 2K / QHD (Quad HD), ≥ 2560 × 1440 - Tỷ lệ khung hình: 16:09 - Công nghệ đèn nền Direct LED (DLED) hoặc Edge LED hoặc tương đương Tần số quét thực ≥ 60 Hz - Góc nhìn ≥ 178° (Ngang) / ≥ 178° (Dọc) - Độ sáng ≥ 250 cd/m² (nits) - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	9.828.000	49.140.000
7	Đầu đọc barcode, QR 2D	Cái	24	Zebra DS9308	Zebra	Zebra Technologies	Trung Quốc	2026	- Kiểu máy đọc: Máy đọc mã vạch để bàn (rảnh tay), có chế độ cầm tay - Công nghệ quét: Quét hình ảnh (area imager), đọc đa hướng. - Giải mã chuẩn barcode: 1D, 2D, QR Code (hỗ trợ quét tốt mã QR trên thẻ Căn cước công dân và thẻ BHYT). - Dữ liệu tiếng Việt: Xuất đúng nội dung tiếng Việt có dấu (UTF-8) của mã QR CCCD vào phần mềm đang sử dụng. - Độ phân giải cảm biến: ≥ 1280 x 800 pixels. - Chế độ quét: Tự động cảm biến. - Tốc độ lướt (Swipe Speed): ≥ 305 cm/giây - Cổng kết nối: ≥ 01 USB (Có kèm dây kết nối). - Hỗ trợ hệ điều hành: Windows. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	3.196.800	76.723.200

8	Máy tính bảng	Cái	29	Ipad A16	iPad	Apple	Việt Nam / Trung Quốc	2026	- Hệ điều hành: Android hoặc iPadOS. - Bộ vi xử lý: ≥ 5 lõi CPU; GPU ≥ 4 lõi. - RAM: ≥ 6 GB. Bộ nhớ trong: ≥ 128 GB. - Màn hình: ≥ 10,9 inch, cảm ứng đa điểm. - Độ phân giải: ≥ 1920 × 1200 pixel. Độ sáng: ≥ 500 nit. - Camera trước: ≥ 8 MP. Camera sau: ≥ 8 MP, quay video ≥ 1080p. - Kết nối: Wi-Fi 6 (802.11ax); Bluetooth ≥ 5.0. - Cảm biến: gia tốc, ánh sáng, con quay hồi chuyển. - Bút cảm ứng: tương thích với máy, có chức năng nhận lực nhấn. - Tiện ích: gọi video qua Wi-Fi bằng ứng dụng phổ biến. - Cổng sạc: USB Type-C, sạc nhanh ≥ 20 W. - Năm sản xuất: ≥ 2025. - Bảo hành: ≥ 12 tháng tại nơi sử dụng.	17.600.000	510.400.000
	TỔNG CỘNG										**1.612.266.400**

GIÁM ĐỐC

BỆNH VIỆN NỘI TIẾT TRUNG ƯƠNG

Phan Hoàng Hiệp